

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI Bản án số: 49/2020/HS-ST Ngày: 28/4/2020	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do – Hạnh phúc
---	--

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp- Chủ tọa phiên toà: Bà *Triệu Thúy Hà*
- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Trần Tuấn Anh - Giáo viên.**
2. Ông Dương Xuân Đỉnh - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: *Nguyễn Đăng Hùng* - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà *Dương Thị Hiệp* - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức A**, sinh năm 28/8/2004; Tính đến ngày phạm tội là 14 tuổi 8 tháng 14 ngày; Tên khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Chỗ ở: Thôn Ngọc C, xã Vĩnh N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Trần Văn S; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D; Anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

1. Ông Trần Văn S, bố đẻ bị cáo (Ông S vắng mặt,).
2. Nguyễn Xuân T - Bí thư Đoàn thanh niên xã Vĩnh N (Ông T có mặt);

***Bị hại:**

1. Cháu Hoàng Tuấn K (sinh ngày 04/7/2006). Người đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thu H1 - là mẹ đẻ (sinh năm 1982; Nơi cư trú: Phường T, Vĩnh N, Đ, Hà Nội).

2. Cháu Trịnh Nhật H (sinh ngày 10/5/2006). Người đại diện hợp pháp là chị Lê Thị H2 - là mẹ đẻ (sinh năm 1984; Nơi cư trú: Phường T, Vĩnh N, Đ, Hà Nội).

3. Cháu Hoàng Tuấn D, sinh ngày 08/01/2006; Nơi cư trú: Vĩnh T, Vĩnh N, huyện Đ, TP Hà Nội) - Người đại diện hợp pháp là Chị Chu Thị H3, mẹ đẻ.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh 5 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu H, K, D: Bà Chu Thị T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Chị Trần Thị H4, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Vĩnh T, Vĩnh N, Đ, Hà Nội) Vắng mặt.

Toàn bộ bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Năm 2017, bị cáo Trần Đức A học cùng Trường trung học cơ sở Vĩnh N, huyện Đ, Hà Nội cùng các cháu Hoàng Tuấn K (sinh ngày 04/7/2006), Trịnh Nhật H (sinh ngày 10/5/2006), Hoàng Tuấn D (sinh ngày 08/01/2007), Đỗ Phú T (sinh ngày 26/6/2006), Lê Minh S (sinh ngày 20/11/2006) đều cư trú tại: Phường T, Vĩnh N, huyện Đ, Hà Nội và Đinh Mạnh T1 (sinh ngày 28/8/2005; Nơi cư trú: Vĩnh T, Vĩnh N, huyện Đ, Hà Nội). Cuối năm 2017, bị cáo Đức A bỏ học và nảy sinh ý định đánh, đe dọa chiếm đoạt tài sản của những bạn học cùng trường. Quá trình điều tra xác định bị cáo Trần Đức A thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 12h30' ngày 12/5/2019, bị cáo Trần Đức A một mình điều khiển xe mô tô BKS: 29S1 - 657.42 (xe của gia đình Đức A) đến nhà cháu Trịnh Nhật H ở Phường T, Vĩnh N, huyện Đ, Hà Nội yêu cầu cháu H đưa Đức A đến nhà cháu Hoàng Tuấn K. Do sợ bị cáo Đức A đánh nên H đồng ý đi cùng. Ngay sau đó, bị cáo Đức A chở cháu H đến cổng nhà cháu Hoàng Tuấn K ở cùng thôn Phường T, Vĩnh N, huyện Đ, H xuống xe vào nhà tìm cháu K. Do cháu K vắng nhà, H đi ra cổng nói lại với bị cáo Đức A. Thấy cháu H đeo 01 sợi dây chuyền bạc nguyên chất (10 chỉ bạc) được nối với nhau bằng nhiều mắt xích dài 30cm ở cổ, bị cáo Đức A nảy sinh ý định chiếm đoạt dây chuyền. Đức A chở cháu H đến ven đường

Trường S thuộc Phường T, Vĩnh N, huyện Đ, Hà Nội dừng xe lại, Đức A yêu cầu cháu H tháo dây chuyền đưa cho Đức A để Đức A bán lấy tiền tiêu xài. Cháu H không đồng ý, bị cáo Đức A giơ tay lên đe dọa “mày không tháo ra tao cho ăn đấm giò”. Cháu H sợ, tháo dây chuyền đưa cho bị cáo Đức A và nói sợ mẹ mắng vì mất dây chuyền. Bị cáo Đức A tháo mặt dây chuyền đưa cho cháu H và bảo cháu H nếu mẹ hỏi thì nói “rơi mất sợi dây chuyền”. Đức A đe dọa nếu kể việc Đức A lấy dây chuyền sẽ bị đánh. Sau đó, bị cáo Đức A chở cháu H đến một cửa hàng vàng bạc ở thị trấn Đ (không nhớ địa chỉ cửa hàng), Đức A bán sợi dây chuyền bạc chiếm đoạt được 130.000 đồng, Đức A dùng tiền xài cá nhân hết.

Ngày 14/5/2019, chị Lê Thị H2 (sinh năm 1984; Nơi cư trú: Phường T, Vĩnh N, Đ; mẹ của cháu H) không thấy con đeo dây chuyền nên hỏi H. Cháu H kể lại sự việc bị Đức A chiếm đoạt dây chuyền cho chị H2. Chị H2 nhắn tin hỏi Đức A nhưng Đức A không trả lời.

Ngày 22/01/2020, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Đ kết luận: 01 sợi dây chuyền bạc được nối với nhau bằng nhiều mắt xích dài 30cm (10 chỉ bạc) bị cáo Đức A chiếm đoạt trị giá: 600.000 đồng.

Cháu Trịnh Nhật H cùng người giám hộ đề nghị xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần Đức A theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ hai:

Khoảng 13h00' ngày 24/8/2019, bị cáo Trần Đức A một mình điều khiển xe mô tô BKS: 29S1 - 657.42 đến nhà cháu Trịnh Nhật H tại Phường T, Vĩnh N, huyện Đ, Hà Nội, yêu cầu cháu H gọi cháu Hoàng Tuấn K và Hoàng Tuấn D đến nhà cháu H nhằm đe dọa chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Đức A gặp cháu Đỗ Phú T đang ở nhà H (T đợi H đi học), Đức A yêu cầu cháu T đi gọi cháu K và D, T sợ Đức A đánh nên đồng ý. Ngay sau đó, cháu K và D đến nhà cháu H. Bị cáo Đức A lấy 01 đoạn gậy tre dài khoảng 01m, đường kính khoảng 03cm (dùng để phơi quần áo) tại khu vực nhà cháu H, đe dọa yêu cầu cháu K đưa tiền cho Đức A. Cháu K nói không có tiền, bị cáo Đức A dùng gậy tre đánh khoảng 03 phát trúng đầu và người cháu K. K sợ hãi lấy 10.000 đồng trong túi quần bên phải đưa cho Đức A, Đức A cầm tiền đút vào túi quần. Bị cáo Đức A tiếp tục đe dọa, yêu cầu K mang cho Đức A 01 bếp điện từ để Đức A ăn lẩu tổ chức sinh nhật, cháu K sợ bị đánh nên đồng ý hẹn ngày 30/8/2019 đưa bếp điện từ cho Đức A tại khu vực quán nhà chị Trần Thị H4 (sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ngọc C, Vĩnh N, Đ, Hà Nội). Bị cáo Đức A quay sang đe dọa, yêu cầu cháu D lấy thuốc lá của gia đình đưa cho Đức A hút. Cháu D không đồng ý, nói không lấy được thuốc lá. Bị cáo Đức A dùng gậy tre vụt khoảng 03 phát trúng vào người D làm gậy tre bị gãy làm đôi. Bị đánh, cháu D sợ và hẹn ngày hôm sau 25/8/2019 đưa thuốc lá cho Đức A.

Khoảng 13h00' ngày 25/8/2019, tại khu vực gần cổng Trường trung học cơ sở Vĩnh N, thuộc Ngọc C, Vĩnh N, huyện Đ, cháu D đưa 01 bao thuốc lá White Horse (ngựa trắng) cho bị cáo Đức A.

Khoảng 13h30' ngày 30/8/2019, bị cáo Trần Đức A một mình điều khiển xe mô tô BKS: 29S1 - 657.42 đến quán của chị Trần Thị H4 chờ cháu K mang bếp điện từ đến. Tại đây, bị cáo Đức A gặp cháu Đình Mạnh T1. Bị cáo Đức A đe dọa, yêu cầu cháu T1 đi cùng Đức A để tìm K lấy bếp điện từ, T1 sợ bị Đức A đánh nên đồng ý đi cùng Đức A. Bị cáo Đức A và T1 gặp cháu Hoàng Tuấn D đang điều khiển xe đạp điện chở cháu K, H tại khu vực công nghĩa trang Vĩnh N thuộc thôn Ngọc C, Vĩnh N, huyện Đ. Do K không mang bếp điện từ cho bị cáo Đức A, nên Đức A đe dọa, yêu cầu cháu K, D và H quay về nhà cháu K lấy bếp điện từ, mang ra đường ven hồ Đình thuộc Ngọc C, Vĩnh N cho bị cáo Đức A. Cháu K, D và H sợ và nghe theo. Cháu K về nhà, lấy 01 bếp điện từ nhãn hiệu Meili do Trung Quốc sản xuất, đã cũ của gia đình và cùng cháu D mang đến đường ven hồ Đình thuộc Ngọc C, Vĩnh N giao cho bị cáo Đức A (cháu H đi học không đi cùng). Sau đó, bị cáo Đức A mang bếp điện từ đến nhà cháu Bùi Tú A (sinh ngày 28/8/2004; ở cùng thôn Ngọc C, Vĩnh N; bạn của Đức A) để cùng Tú A tổ chức sinh nhật tại nhà Tú A (hai người sinh cùng ngày tháng năm), bị cáo Đức A không nói cho Tú A biết nguồn gốc bếp điện từ. Số tiền 10.000 đồng chiếm đoạt của cháu K, bao thuốc lá chiếm đoạt của cháu D, bị cáo Đức A tiêu xài và sử dụng cá nhân hết.

Ngày 22/01/2020, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Đ kết luận: 01 bao thuốc lá White Horse (ngựa trắng) bị Đức A chiếm đoạt trị giá: 20.000 đồng; 01 bếp điện từ nhãn hiệu Meili do Trung Quốc sản xuất, đã cũ bị Đức A chiếm đoạt trị giá: 180.000 đồng.

Bị cáo Đức A dùng gậy đánh cháu K và D không có thương tích, cháu K và D không đi khám ở cơ sở y tế, K và D không có đề nghị gì về thương tích, nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Bùi Tú A, tài liệu điều tra xác định cháu Tú A không biết chiếc bếp điện từ do bị cáo Đức A chiếm đoạt được mà có, cháu Tú A không vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cháu Hoàng Tuấn K, Hoàng Tuấn D cùng người giám hộ đề nghị xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần Đức A theo quy định của pháp luật.

Vật chứng tạm giữ của cháu Bùi Tú A: 01 bếp điện từ nhãn hiệu Meili do Trung Quốc sản xuất, đã cũ.

Vụ thứ ba:

Khoảng 11h00' ngày 18/9/2019, bị cáo Trần Đức A một mình điều khiển xe mô tô BKS: 29S1 - 657.42 gặp cháu Hoàng Tuấn D đang điều khiển xe đạp điện chở cháu Lê Minh S và Hoàng Tuấn K gần quán của chị Trần Thị H4 ở Ngọc C, Vĩnh N, Đ, Hà Nội. Bị cáo Đức A nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của cháu K để tiêu xài, nên bảo cháu D, S, K đến quán của chị H4. Khi đến quán nhà chị H4, quán đóng cửa, bị cáo Đức A cùng S, K và D đứng cạnh cửa quán. Bị cáo Đức A lấy chiếc chổi chít trước cửa nhà chị H4, giơ cán chổi trước mặt cháu K đe dọa bắt cháu K đưa tiền. Cháu K không đồng ý, bị cáo Đức A cầm chổi, đánh phần cán chổi 02 phát trúng vào đầu cháu K. Cháu K sợ hãi lấy 10.000 đồng trong túi quần phía trước bên phải đưa cho bị cáo Đức A và nói “em chỉ có 10.000 đồng”. Bị cáo Đức A cầm 10.000 đồng cất vào túi quần bên trái. Sau đó, bị cáo Đức A yêu cầu cháu K ngày 19/9/2019 mang 100.000 đồng đưa cho Đức A, cháu K sợ hãi đồng ý. Để đe dọa làm cho cháu K, D và S sợ nhằm chiếm đoạt tài sản, Đức A đưa chổi cho cháu S, bắt S dùng cán chổi vụt cháu K. Cháu S vụt nhẹ 01 phát vào người K, nên bị Đức A giằng lại chổi vụt 01 phát trúng đầu cháu S và đưa chổi cho cháu K vụt cháu S. Cháu K vụt nhẹ 01 phát vào người S, nên Đức A giằng lại chổi vụt 01 phát trúng đầu K và đưa chổi cho cháu D, bắt D đánh K. Cháu D vụt nhẹ 01 phát vào người K, nên bị cáo Đức A giằng lại chổi vụt 01 phát trúng đầu cháu D. Sau đó Đức A bắt cháu K cắn vào cán chổi, chọc cán chổi vào miệng cháu S, chọc đuôi chổi vào miệng cháu D. Sau đó, Đức A dừng lại, sự việc chấm dứt. Số tiền 10.000 đồng chiếm đoạt được của cháu K, Đức A tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo Trần Đức A dùng chổi đánh các cháu Hoàng Tuấn K, Hoàng Tiến D và Lê Minh S không có thương tích, cháu K, D, S không đi khám ở cơ sở y tế, không có đề nghị gì về thương tích, nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Đối với sự việc bị cáo Đức A bắt cháu K cắn vào cán chổi, chọc cán chổi vào miệng cháu S, chọc đuôi chổi vào miệng cháu D mục đích cho các cháu sợ nhằm chiếm đoạt tài sản, nên không cấu thành tội làm nhục người khác.

Cháu Hoàng Tuấn K cùng người giám hộ đề nghị xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần Đức A theo quy định của pháp luật.

Vật chứng tạm giữ của chị Trần Thị H4: 01 chiếc chổi chít dài 93cm, cán chổi dài 58cm.

Vụ thứ tư:

Khoảng 13h10' ngày 19/9/2019, bị cáo Đức A ngồi chơi ở quán nước của chị Trần Thị H4, Đức A gặp cháu Lê Xuân P (sinh ngày 28/7/2006; Nơi cư trú: Ngọc C, Vĩnh N, huyện Đ; học sinh lớp 8G Trường trung học cơ sở Vĩnh N). Bị cáo Đức A nhờ cháu P gọi cháu Trịnh Nhật H đến gặp Đức A (Đức A không nói cho cháu Phong biết lý do bảo H gặp Đức A). Cháu P vào trường và đến lớp của

cháu H, bảo H đến quán của chị H4 gặp Đức A. H đồng ý và rủ cháu Đỗ Phú T (bạn học cùng lớp với H) đi cùng.

Cùng lúc đó, bị cáo Đức A ngồi tại quán của chị H4 gặp cháu Đinh Mạnh T1. Đức A bắt T1 điều khiển xe đạp chở Đức A đi dạo quanh xã Vĩnh N, T1 sợ nên đồng ý. Khi đến đoạn đường cách quán chị H4 khoảng 200m, bị cáo Đức A nhìn thấy cháu Hoàng Tuấn D đang điều khiển xe đạp điện (của gia đình D) chở cháu Hoàng Tuấn K và Lê Minh S. Bị cáo Đức A bảo T1 điều khiển xe đạp áp sát xe đạp của D, bảo D, K và S dừng lại. Đúng lúc đó, cháu H và cháu T đi bộ đến. Đức A bảo các cháu D, K, S, H và T đến quán chị H4, tất cả sợ phải nghe theo.

Ngay sau đó, các cháu D, K, S, H, T và T1 đứng trước cửa quán của chị H4 (khu vực chị H4 bán hàng). Bị cáo Đức A đi bộ vào trong nhà chị H4, lấy 01 con dao trên nóc tủ lạnh cầm ở tay trái đi ra cửa bảo cháu K vào trong nhà chị H4, K sợ hãi nghe theo và ngồi giữa cửa nhà chị H4. Bị cáo Đức A giơ mũi dao trước mặt cháu K, đe dọa “tiền đâu”. Cháu K trả lời không có tiền, bị cáo Đức A dùng bản lưỡi dao đập khoảng 03 phát trúng đầu cháu K đe dọa “thế bao giờ đưa”. Cháu K sợ hãi nói “giờ em còn mỗi 20.000 đồng” rồi lấy ra 02 tờ tiền đều mệnh giá 10.000 đồng trong túi quần trước bên phải đưa cho Đức A. Bị cáo Đức A cầm 20.000 đồng ở tay phải, tay trái cầm mũi dao, hướng chuôi dao phía trước, đập chuôi dao khoảng 03 phát trúng vào đầu cháu K. Vừa đánh cháu K, bị cáo Đức A vừa đe dọa và yêu cầu cháu K ngày 20/9/2019 phải đưa cho Đức A 100.000 đồng. Cháu K sợ hãi đồng ý. Sau đó, bị cáo Đức A cất dao, cầm 20.000 đồng chiếm đoạt được ở tay phải đi ra vị trí chị H4 đang đứng bán hàng (trước cửa nhà chị H4), Đức A ném 20.000 đồng vừa chiếm đoạt được vào rổ nhựa trên mặt bàn trước mặt, để lúc sau mua đồ ăn vặt của chị H4. Đúng lúc đó, cháu Nguyễn Thị Ngọc B (sinh ngày 30/7/2004; Nơi cư trú: Vĩnh T, Vĩnh N, huyện Đ; học sinh lớp 9C Trường THCS Vĩnh N; bạn của Đức A) cùng cháu Lê Hoàng Phương T (sinh ngày 29/3/2005; Nơi cư trú: Ngọc C, Vĩnh N, huyện Đ; bạn học cùng lớp với B) đi đến quán chị H4 mua đồ ăn. B thấy Đức A ném tiền ra rổ nhựa nên hỏi xin tiền của Đức A để mua đồ ăn, Đức A đồng ý. Cháu B nhặt 20.000 đồng trong rổ nhựa và sử dụng mua 04 túi xoài dầm của chị H4 và ăn hết.

Bị cáo Đức A đi đến vị trí cháu H đang đứng trước cửa nhà chị H4, bảo H đưa chìa khóa xe đạp (của gia đình H) cho cháu T1, để T1 điều khiển xe đưa Đức A đi dạo. Cháu H nói dối không đi xe đạp nên Đức A đâm 01 phát vào đầu H. Cháu H sợ hãi nên nói với Đức A xe đạp của H gửi nhờ nhà bạn ở thôn Vĩnh T, Vĩnh N. Bị cáo Đức A bảo H và T cùng đi lấy xe đạp của H để cho Đức A sử dụng. Cháu H và T đi bộ về phía thôn Vĩnh T, Vĩnh N. Sau đó, đứng lách tại vị trí tường rào của Trường THCS Vĩnh N không đi lấy xe đạp của H.

Bị cáo Đức A đi đến vị trí cháu S đang đứng, thấy S đang cầm 01 mũ bảo hiểm của D. Đức A bảo S đưa mũ bảo hiểm cho Đức A. Bị cáo Đức A sử dụng mũ bảo hiểm này đập 01 phát trúng đầu S và hỏi “có đau không”, S trả lời không đau. Đức A cầm mũ bảo hiểm đi đến vị trí K đang ngồi, đập mũ bảo hiểm 01 phát trúng đầu K. Sau đó, Đức A trả lại mũ bảo hiểm cho S. Đúng lúc này, cháu H và T quay lại. H nói dối Đức A không lấy được xe đạp. Đức A bực tức đi vào trong nhà chị H4 lấy 01 cán chổi lau nhà bằng Inox, quay ra cửa và gọi H vào trong nhà chị H4. Cháu H sợ hãi không vào thì Đức A đi đến túm áo, kéo H vào trong nhà chị H4. Đức A đứng đối diện, cầm cán chổi Inox bằng tay trái vọt liên tiếp khoảng 06 phát trúng người và đầu cháu H. Vừa đánh, Đức A vừa mắng H lừa Đức A. Sau đó, Đức A dừng đánh H, cầm cán chổi đi ra cửa. Đức A thấy K đang ngồi, liền vọt cán chổi khoảng 03 phát trúng người và đầu K. Sau đó, bị cáo Đức A cất cán chổi trong nhà chị H4, đi ra trước cửa gặp cháu D. Đức A bảo D đưa chìa khóa xe đạp điện (của gia đình D) cho cháu T1 để T1 chở Đức A đi dạo, D đồng ý giao chìa khóa và xe đạp điện cho T1. Đúng lúc đó, có trống báo vào giờ học của Trường THCS Vĩnh N. D xin Đức A để tất cả vào lớp. Đức A yêu cầu D giơ đầu cho Đức A đấm, D nghe theo. Đức A đấm 01 phát vào đầu D và đồng ý cho D, K, H, T, S vào trường để học.

Bị cáo Đức A vào trong nhà chị H4, lấy lại con dao sử dụng đánh K, đi đến vị trí chị H4 đang bán hàng. Bị cáo Đức A trêu đùa, dí dao vào cổ chị H4. Chị H4 bực tức mắng Đức A. Bị cáo Đức A để con dao trên bàn bán hàng của chị H4. Sau đó, Đức A bảo T1 điều khiển xe đạp của D chở Đức A đi dạo quanh xã Vĩnh N, H Bôi. Sau đó, Đức A đưa T1 về Trường THCS Vĩnh N cho T1 vào trường học. Bị cáo Đức A điều khiển xe đạp của D đến quán Game tại Ngọc C, Vĩnh N chơi game. Khoảng 16h00' cùng ngày, Đức A quay lại quán chị H4 gặp T1 (Đức A hẹn T1 lúc trước). Bị cáo Đức A bảo T1 điều khiển xe đạp của D chở Đức A đi dạo và đưa Đức A đến quán nước giải khát tại Ngọc C, Vĩnh N để Đức A gặp bạn. Sau đó, bị can Đức A bảo T1 điều khiển xe đạp đi tìm D, trả lại cho D. T1 đến quán chị H4, không thấy D nên giao xe đạp cho S, bảo S đi về nhà D, trả cho D.

Sau khi tan học, khoảng 17h00' cùng ngày 19/9/2019, cháu K và H về nhà, kể lại sự việc cho gia đình biết. Gia đình đưa các cháu đến Cơ quan Công an trình báo, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Hậu quả:

- Thương tích của Hoàng Tuấn K được Bệnh viện đa khoa Đ cung cấp: tình tảo, đi lại vận động tốt; đau khắp đầu, không có bầm tím, không có điểm đau. Không có tổn thương sọ não.

- Thương tích của Hoàng Tuấn D được Bệnh viện đa khoa Đ cung cấp: tỉnh táo, đi lại vận động tốt; sưng nề, ấn đau vùng đỉnh trái kích thước (2x2)cm. Không có tổn thương sọ não.

- Thương tích của Trịnh Nhật H được Bệnh viện đa khoa Đ cung cấp: tỉnh táo, đi lại vận động tốt; ấn có điểm đau vùng trán đỉnh kích thước (1x1)cm. Không có tổn thương sọ não.

- Thương tích của cháu Lê Minh S được Bệnh viện đa khoa Đ cung cấp: tỉnh táo, vận động tốt, không đau đầu, không có điểm đau.

Ngày 23/10/2019 và 24/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Lê Minh S, Trịnh Nhật H, Hoàng Tuấn K và Hoàng Tuấn D nhưng các cháu và người giám hộ đều từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, không yêu cầu bồi thường dân sự về thương tích, lý do: thương tích không nghiêm T, tài sản bị chiếm đoạt không lớn.

Đối với chị Trần Thị H4, tài liệu điều tra xác định chị H4 không biết bị can Đức A đánh cháu Hoàng Tuấn K nhằm chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc B, Lê Hoàng Phương T, tài liệu điều tra xác định cháu B, Phương T không biết 20.000 đồng do Đức A chiếm đoạt của cháu K, B và Phương T không vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với cháu Đinh Mạnh T1, do bị Đức A đe dọa nên nghe theo lời Đức A, T1 không bàn bạc cùng Đức A chiếm đoạt tài sản, không được hưởng lợi cùng Đức A, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cháu Hoàng Tuấn K cùng người giám hộ đề nghị xử lý hành vi chiếm đoạt tài sản của bị can Trần Đức A theo quy định của pháp luật.

Vật chứng tạm giữ của chị Trần Thị H4:

- 01 cán chổi lau nhà làm bằng kim loại rỗng S màu dài 1,25m, đường kính 2cm, có phần tay cầm bọc nhựa màu xanh.

- 01 con dao có phần thân dao bằng kim loại S màu kích thước (18x 3,2)cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm.

- 01 mũ bảo hiểm nửa đầu có lưỡi trai, màu đen, có kẻ sọc trắng đen từ trước ra sau dọc thân mũ.

- 20.000 đồng (chị H4 xác định là tiền của cháu HB xin của Đức A mua xoài của chị H4).

Tại Cơ quan điều tra, bị can Trần Đức A khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Xác minh xử lý vật chứng:

Chiếc bếp điện từ nhãn hiệu Meili do Trung Quốc sản xuất, đã cũ (tạm giữ của cháu Bùi Tú A) là tài sản của chị Nguyễn Thu H1 (sinh năm 1982; Nơi cư trú: Phương T, Vĩnh N, huyện Đ, Hà Nội; mẹ cháu Hoàng Tuấn K), ngày 06/02/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị H1.

Đối với 20.000 đồng (tạm giữ của chị Trần Thị H4) là tiền Đức A chiếm đoạt của cháu Hoàng Tuấn K, ngày 06/02/2020, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho cháu K.

Đối với 01 chiếc chổi chít dài 93cm, cán chổi dài 58cm; 01 cán chổi lau nhà làm bằng kim loại rỗng S màu dài 1,25m, đường kính 2cm, có phần tay cầm bọc nhựa màu xanh; 01 con dao có phần thân dao bằng kim loại S màu kích thước (18x 3,2)cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu có lưỡi trai, màu đen, có kẻ sọc trắng đen từ trước ra sau dọc thân mũ (tạm giữ của chị Trần Thị H4) là vật chứng của vụ án, chuyển Toà án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với sợi dây chuyền bạc, bị can Trần Đức A và cháu H không nhớ tên và địa chỉ cửa hàng, nên không làm rõ được người mua, không thu hồi được dây chuyền.

Đối với chiếc gậy tre, bị can Đức A dùng đánh cháu K và D gậy bị gãy làm đôi, bị can Đức A vứt tại nhà cháu H, gia đình cháu H đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave BKS: 29S1 - 657.42 bị can Trần Đức A sử dụng đi đến gặp các bị hại, sau đó chiếm đoạt tài sản, xe mô tô là tài sản của anh Trần Văn S (bố bị can Đức A). Bị can Đức A tự ý lấy xe đi và thực hiện hành vi phạm tội ông S không biết. Xe mô tô là tài sản của gia đình ông S, Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về dân sự: cháu Hoàng Tuấn K, Trịnh Nhật H, Hoàng Tuấn D cùng người giám hộ không yêu cầu Trần Đức A bồi thường dân sự nên không đặt ra để giải quyết.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự ;

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận Trong khoảng thời gian từ ngày 12/5/2019 đến ngày 19/9/2019 tại Vĩnh N, Đ, Hà Nội Trần Đức A đã thực hiện 04 vụ Cướp tài sản, cụ thể:

Ngày 12/5/2019, bị cáo Trần Đức A có hành vi đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt 01 chiếc dây chuyền của cháu Trịnh Nhật H, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 600.000 đồng

Ngày 24/8/2019, bị cáo Trần Đức A có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (gậy tre) đánh cháu Hoàng Tuấn K, Hoàng Tuấn D để chiếm đoạt 10.000 đồng và 01 bếp từ của cháu K và 01 bao thuốc lá White Horse của cháu D. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của cháu K là 190.000 đồng, trị giá tài sản chiếm đoạt của cháu D là 20.000 đồng

Ngày 18/9/2019, Trần Đức A có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (chổi chít) đánh cháu Hoàng Tuấn K, cháu Hoàng Tuấn D, Lê Minh S để chiếm đoạt 10.000 đồng của cháu K.

Ngày 19/9/2019, Trần Đức A có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (dao, mũ bảo hiểm, cán chổi lau nhà bằng inox) đánh cháu Hoàng Tuấn K, cháu Hoàng Tuấn D, Trịnh Nhật H, Lê Minh S để chiếm đoạt 20.000 đồng của cháu K.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo hứa sửa chữa và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Văn T phát biểu: Về tội danh nhất trí như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố.

Về hình phạt: Bị cáo còn nhỏ tuổi, chưa phát triển hoàn thiện về thể chất và tâm lý. hành vi phạm tội của bị cáo cũng một phần do cha mẹ thiếu sự quan tâm, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ được áp dụng tại điều 91 và 101 Bộ Luật hình sự, đề nghị Hội đồng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người giám hộ cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định điểm d,e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tù.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 91 Bộ luật hình sự : Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự : Bị hại và người đại diện hợp pháp cho các bị hại đều xác định giá trị tài sản không lớn nên không yêu cầu bồi thường về tài sản nên không xét.

Bị hại và người đại diện hợp pháp cho các bị hại đều không yêu cầu bồi thường về thương tích nên không xét.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chổi chít dài 93cm, cán chổi dài 58cm; 01 cán chổi lau nhà làm bằng kim loại rồng S màu dài 1,25m, đường kính 2cm, có phần tay cầm bọc nhựa màu xanh; 01 con dao có phần thân dao bằng kim loại S màu kích thước (18x 3,2)cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm;

Trả cháu D: 01 mũ bảo hiểm nửa đầu có lưỡi trai, màu đen, có kẻ sọc trắng đen từ trước ra sau dọc thân mũ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố.

[2] Về hành vi và tội danh: Như nội dung vụ án thể hiện bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc để uy hiếp những bị hại để cướp tài sản. Hành vi dùng vũ lực của bị cáo thể hiện bằng hình thức đánh đập bằng tay, bằng cán chổi, chuôi dao và bằng những thủ đoạn nguy hiểm khác như bắt phải cấn cán chổi, đuôi chổi, bắt các bị hại đánh lẫn nhau khiến các bị hại phải sợ hãi, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Các bị hại K, S, D đều ít tuổi hơn bị cáo, nhỏ bé yếu thế hơn về thể trạng. Do vậy, khi bị dùng vũ lực, bị đe dọa, những bị hại lâm vào tình trạng không thể phản kháng. Từ đó, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại.

Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, đe dọa đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, tạo tiền lệ xấu cho xã hội. Hơn nữa, do tâm lý các bị hại còn non nớt, hành vi phạm tội của bị cáo sẽ gây nên hậu quả xấu về

tâm lý đối với những thanh thiếu niên đang lứa tuổi học đường. Mặc dù còn nhỏ tuổi, nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự khá hung tợn, tàn bạo khi đánh đập các bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến thân thể và tài sản của người khác được luật hình bảo vệ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm d, e Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Nội dung của khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

Nội dung Điều luật quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Sử dụng ... phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi..."

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do bị cáo chưa hoàn thiện về thể chất là tâm lý, nhận thức xã hội còn hạn chế đã nhiều lần phạm tội.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung theo quy định tại Điểm d,e Khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Nhân thân chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Bị cáo có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của Châu K, H, D vào các thời điểm khác nhau nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội nhiều lần (từ hai lần trở lên) theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm về nhân thân của bị cáo, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội xét cần thiết phải cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo trong môi trường pháp luật mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Từ căn cứ nêu trên, xét cần áp dụng Điều 38 -Bộ luật hình sự, xử phạt tù giam đối với bị cáo mới có đủ tính răn đe và giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc chổi chít dài 93cm, cán chổi dài 58cm; 01 cán chổi lau nhà làm bằng kim loại rỗng S màu dài 1,25m, đường kính 2cm, có phần tay cầm bọc nhựa màu xanh; 01 con dao có phần thân dao bằng kim loại S màu kích thước (18x 3,2)cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm;

Trả cháu Hoàng Tuấn D 01 mũ bảo hiểm nửa đầu có lưỡi trai, màu đen, có kẻ sọc trắng đen từ trước ra sau dọc thân mũ .

[7] Về dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp cho các bị hại đều xác định giá trị tài sản không lớn nên không yêu cầu bồi thường về tài sản và không yêu cầu bồi thường về thương tích. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 23,26 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm d, e Khoản 2 Điều 168; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52; Điều 38, 91, 101 Bộ luật hình sự.

+ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Đức A 05(năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp cho các bị hại không yêu cầu về dân sự nên không xét.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy : 01 chiếc chổi chít dài 93cm, cán chổi dài 58cm; 01 cán chổi lau nhà làm bằng kim loại rỗng S màu dài 1,25m, đường kính 2cm, có phần tay cầm bọc nhựa màu xanh; 01 con dao có phần thân dao bằng kim loại S màu kích thước (18x 3,2)cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm;

- Trả cháu Hoàng Tuấn D 01 mũ bảo hiểm nửa đầu có lưỡi trai, màu đen, có kẻ sọc trắng đen từ trước ra sau dọc thân mũ.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của các bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Vĩnh N;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thúy Hà

--	--